

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ RIỀNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST

Ngày: 25-7-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Tấn Trường

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Khuyển

Bà Nguyễn Thị Uyên

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vũ Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Xuân Giáp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn V**, sinh năm: 1978; Tại: Thành phố Hà Nội; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã X, huyện M, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú hiện nay: Thôn T, xã B, huyện P, Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 3/12; Con ông: Vũ Văn Ú, sinh năm 1947, bà: Trần Thị N, sinh năm 1947; gia đình bị cáo có 07 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Trương Thị Ng, sinh năm 1976 và 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án: 01, cụ thể: Ngày 08/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 15/2020/HSST ngày 08/5/2020. Ngày 17/3/2021, V chấp hành xong hình phạt tù. (Bản án này chưa được xóa án tích).

Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 01 năm 2023 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Bà Đào Thị V sinh năm 1986; Địa chỉ: Thôn TH 2, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn TH 2, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 09/01/2023, Vũ Văn V đi bộ từ nhà tại thôn T, xã B, huyện P đến thôn TH 2, xã B để tìm nơi cắt tóc. Khi đi ngang qua nhà ông Trần Trọng Ng, sinh năm 1985, HKTT: Thôn TH 2, xã B thì V phát hiện 01 xe đạp điện hiệu ASAMA màu đen của bà Đào Thị V đang để ở sân trước nhà của ông Ng. Thấy vậy, V lén lút đi vào sân nhà của ông Ng rồi dắt xe ra hướng đường ĐT 741 (xe không có chìa khóa). Cùng lúc đó, bà V đang ở gần đó phát hiện nên chạy đuổi theo và gọi điện thoại báo cho chồng là Nguyễn Xuân Th đang uống nước ở gần đó biết nên Th chạy đến giữ Vinh lại rồi gọi điện thoại báo cho Công an xã B đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với V, đồng thời thu giữ tang vật là xe mô tô trên.

Công an xã B sau đó đã báo cáo vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện P điều tra theo thẩm quyền

Tại cơ quan CSĐT, Vũ Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu ASAMA, xe đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 11/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Phú Riềng xác định: Tại thời điểm ngày 09/01/2023, giá trị của xe đạp điện hiệu ASAMA là: 1.750.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 22/CTr-VKSPR ngày 03/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Vũ Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Văn V mức án từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn V khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố đối với bị cáo. Xét lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án như: lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng của vụ án thu được, kết luận định giá tài sản là phù hợp với nhau. Do đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo Vũ Văn V đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 15 giờ ngày 09/01/2023, bị cáo Vũ Văn V đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe đạp điện hiệu ASAMA tại thôn TH 2, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước có giá trị là 1.750.000 đồng của bà Đào Thị V. Mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo Vũ Văn V chiếm đoạt không đủ định lượng để khởi tố, nhưng do bị cáo V đã bị kết án về “Tội trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nhưng ngày 09/01/2023 lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên nên V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Vũ Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do muốn có tiền tiêu sài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền để thỏa mãn nhu cầu bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không đặt ra việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 01 xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu ASAMA, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Đào Thị Vnên ngày 19/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Riềng đã trả lại cho bà V là phù hợp nên không đề cập xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đào Thị V đã nhận lại tài sản và không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn V 12 (mười hai) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/01/2023.

**2. Về xử lý vật chứng:** Không xem xét, giải quyết.

**3. Về trách nhiệm dân sự:** Không xem xét, giải quyết.

**4. Án phí sơ thẩm:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn V phải chịu 200.000đ (*Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng*).

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Đỗ Tấn Trường**

